

CHỈ THỊ

**Về việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất
năm 2019 trên địa bàn tỉnh**

Thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019; để tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh đảm bảo tiến độ và chất lượng theo quy định, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban ngành có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Mục đích, yêu cầu kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019

a) Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 nhằm đánh giá thực trạng tình hình sử dụng đất đai của toàn tỉnh; của huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện) và xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) để làm cơ sở đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đai của các cấp trong 5 năm qua và đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất; đồng thời làm cơ sở cho việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp giai đoạn 2021 - 2030 và là cơ sở quan trọng để xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b) Công tác tổ chức, thu thập, xử lý, tổng hợp, công bố và lưu trữ dữ liệu kiểm kê phải được thực hiện nghiêm túc.

Kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 phải được thực hiện đầy đủ, chính xác, đúng thời gian; bảo đảm tính khách quan, trung thực, phản ánh thực tế sử dụng đất.

2. Nội dung kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019

Nội dung kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của từng đơn vị hành chính trong năm 2019, bao gồm:

a) Diện tích các loại đất theo quy định tại Điều 10 của Luật Đất đai năm 2013; diện tích các loại đối tượng đang sử dụng đất, đối tượng đang quản lý đất theo quy định tại Điều 5 và Điều 8 của Luật Đất đai năm 2013. Trong đó, kiểm kê chi tiết các loại đất trồng lúa, đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng.

b) Diện tích đất ngập nước, đất khu bảo tồn thiên nhiên, đất cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo quy định tại Điều 16 và Điều 35 của Luật Đa dạng sinh học.

c) Tình hình sử dụng đất do doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hóa quản lý sử dụng; đất do các ban quản lý rừng và các doanh nghiệp sản xuất nông, lâm nghiệp sử dụng; đất tại các dự án xây dựng nhà ở thương mại; đất xây dựng các công trình sự nghiệp ngoài công lập, công trình công cộng có mục đích kinh doanh; đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích.

Việc kiểm kê đất đai năm 2019 phải đánh giá được thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất của tỉnh, của các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn; tình hình biến động đất đai trong 5 năm qua của từng xã, phường, thị trấn, từng huyện, thị xã, thành phố và cả tỉnh; nhất là việc quản lý, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; việc chấp hành pháp luật đất đai của các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất; làm rõ nguyên nhân hạn chế, tồn tại; đề xuất đổi mới cơ chế, chính sách, pháp luật đất đai và các biện pháp tăng cường quản lý, sử dụng đất để khắc phục hạn chế, tồn tại hiện nay.

3. Giải pháp thực hiện

a) Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất đối với các nội dung tại Điểm a và b Khoản 2 của Chỉ thị này được thực hiện trên cơ sở tài liệu, dữ liệu đất đai hiện có, kết hợp với điều tra thực tế, khoanh vẽ, chỉnh lý lên bản đồ đối với các trường hợp biến động trong kỳ kiểm kê (từ năm 2015 đến năm 2019) và tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai.

Việc kiểm kê đất ngập nước ven biển (từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm đến độ sâu 6 m) được thực hiện trên cơ sở bản đồ, dữ liệu nền địa lý quốc gia hiện có, kết hợp điều tra, khoanh vẽ bổ sung đối với một số khu vực có biến động.

b) Việc kiểm kê đất đai chuyên đề đối với các nội dung tại Điểm c Mục 2 của Chỉ thị này được thực hiện bằng phương pháp điều tra trực tiếp để tổng hợp, báo cáo.

c) Áp dụng công nghệ thông tin cho việc thu thập, tính toán, tổng hợp diện tích đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp để bảo đảm độ chính xác, thống nhất kết quả kiểm kê đất đai toàn tỉnh.

d) Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện; đặc biệt coi trọng việc kiểm tra nghiệm thu kết quả thực hiện của tất cả các công đoạn, ở các cấp; nhất là việc thực hiện ở cấp xã để bảo đảm yêu cầu chất lượng và tính trung thực của số liệu kiểm kê.

đ) Các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào yêu cầu công việc và điều kiện thực tế để huy động lực lượng chuyên môn phù hợp hiện có của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập ở các cấp cùng tham gia thực hiện trong đó tăng cường hỗ trợ cấp xã nhằm bảo đảm chất lượng và thời gian thực hiện; trường hợp thiếu nhân lực thì thuê các tổ chức có chuyên môn phù hợp ngoài công lập để thực hiện.

4. Thời điểm thực hiện và thời hạn hoàn thành

a) Thời điểm triển khai thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất được thực hiện thống nhất trên phạm vi cả tỉnh từ ngày 01 tháng 8 năm 2019. Số liệu kiểm kê đất đai năm 2019 được tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019.

b) Thời hạn hoàn thành và báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 của tỉnh như sau:

- Cấp xã hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 16 tháng 01 năm 2020;
- Cấp huyện hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 01 tháng 3 năm 2020;
- Cấp tỉnh hoàn thành và báo cáo kết quả Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 16 tháng 4 năm 2020;

5. Kinh phí

Kinh phí kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 do ngân sách nhà nước bảo đảm; cân đối trong dự toán ngân sách được giao hàng năm;

Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí đối với các nhiệm vụ do các cấp tỉnh, huyện, xã thực hiện theo quy định phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

6. Tổ chức thực hiện

a) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Đề xuất UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của tỉnh;
- Lập Phương án và Dự toán kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, tổ chức tập huấn hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện công tác kiểm kê đất đai cấp huyện và cấp xã sau khi Bộ Tài nguyên và Môi trường có hướng dẫn cụ thể;
- Tổng hợp, xây dựng báo cáo kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 của tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp yêu cầu các doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị sự nghiệp đang sử dụng đất nông, lâm nghiệp (các công ty nông, lâm nghiệp, Ban quản lý rừng...) trên địa bàn tỉnh rà soát khai báo tình hình hiện trạng sử dụng đất và cung cấp các thông tin, tài liệu đất đai cần thiết phục vụ yêu cầu kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của tỉnh.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường cân đối, bố trí đủ kinh phí cho các hoạt động kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trong toàn tỉnh từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định.

d) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện kiểm kê quỹ đất quốc phòng, an ninh để thống nhất số liệu phục vụ yêu cầu tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 của từng địa phương gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp trình UBND tỉnh báo cáo kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường đúng thời gian quy định.

đ) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo rà soát, xác định và giải quyết khu vực còn đang tranh chấp địa giới hành chính; những khu vực địa giới hành chính đang tranh chấp chưa giải quyết được thì rà soát, tổng hợp báo cáo khu vực địa giới còn chồng lấn để thực hiện kiểm kê và tổng hợp số liệu kiểm kê tránh trùng lặp diện tích.

e) UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất và con người để triển khai thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 của cấp mình, đảm bảo tiến độ và chất lượng theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường; đồng thời, xác định nhiệm vụ thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý nhà nước về đất đai của địa phương.

g) UBND các xã, phường, thị trấn là đơn vị cơ bản tiến hành kiểm kê đất đai, tập trung huy động lực lượng, tổ chức đợt kiểm kê đất đai theo đúng quy định, hướng dẫn của Ban chỉ đạo cấp trên, đảm bảo hoàn thành công tác kiểm kê đất đai theo đúng tiến độ.

Thủ trưởng các sở, ban, cơ quan có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện Chỉ thị này; Giám đốc sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi tình hình thực hiện của các địa phương, đơn vị, báo cáo kết quả theo tiến độ cho Chủ tịch UBND tỉnh để chỉ đạo kịp thời.//

Nơi nhận:

- Bộ TNMT;
- Tổng cục QLDD;
- TT Tỉnh ủy ;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT, NN&PTNT, KH&ĐT, TC, NV;
- BCH Quân sự tỉnh, CA tỉnh;
- BQL KKT tỉnh
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu VT, K4. *Bu*



Trần Châu